

Số: 139 /TB-BVĐKKH

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá dự toán mua sắm: Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và mở rộng mọi rủi ro cho các tài sản tại Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa

Kính gửi: Các đơn vị tham gia thầu.

Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa đang có nhu cầu mua sắm Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và mở rộng mọi rủi ro cho các tài sản. Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói thầu nêu trên, Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa kính mời các công ty/đơn vị có khả năng gửi Hồ sơ báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá:

- Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa

- Địa chỉ: 19 đường Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Điện thoại: 0911 874 896

- Địa chỉ email: phcqtbvkh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ nêu trên.

- Nhận qua email: các đơn vị báo giá trực tiếp đồng thời gửi kèm file mềm tính năng kỹ thuật (Word, excel,...) qua mail.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày có thông báo đến trước 16 giờ ngày 22/7/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 22/7/2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục dịch vụ yêu cầu báo giá (*Danh mục chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

2. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký.

3. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa – 19 đường Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

- Thời hạn thanh toán: bằng hình thức chuyển khoản, thanh toán một lần trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.

III. HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Bảng báo giá (có ký tên đóng dấu): trong đó giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định và các loại phí khác; thông tin kỹ thuật chi tiết và đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát.

Các đơn vị tham gia chào giá có thể liên hệ số điện thoại phòng để tìm hiểu thêm thông tin.

Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa kính mời các đơn vị quan tâm gửi bảng báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, HICQT₍₂₀₎.

GIÁM ĐỐC



Phan Hữu Chính

Phụ lục
DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM
(Kèm theo Thông báo số 139 /TB-BVĐKKH ngày 17/7/2025
của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

(ĐVT: Việt Nam đồng)

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Thành tiền Nguyên giá	Giá trị còn lại của TSCĐ	Thành tiền GTCL
1	Nhà điều trị 08 tầng	1	65.790.634.542	65.790.634.542	52.343.664.708	52.343.664.708
2	Khởi khám và điều trị nội trú: các hệ thống kỹ thuật(hệ thống chống sét cho công trình, truyền hình thông tin liên lạc, mạng internet (ADSL), báo cháy tự động); bể nước ngầm), thung sắt thoát hiểm	1	42.341.540.198	42.341.540.198	36.559.154.907	36.559.154.907
3	Nhà 03 tầng mái BTCT; hệ thống truyền hình - ADSL- Thông tin liên lạc- Âm thanh; Hệ thống báo cháy tự động	1	2.248.257.541	2.248.257.541	1.941.135.174	1.941.135.174
4	Nhà điều trị cán bộ 06 tầng	1	8.875.465.000	8.875.465.000	7.028.778.873	7.028.778.873
5	Nhà khoa y học dân tộc	1	1.868.687.000	1.868.687.000	1.046.464.720	1.046.464.720
6	Nhà nổi 03 tầng và nhà cầu nổi UB	1	3.526.111.935	3.526.111.935	2.045.144.922	2.045.144.922
7	Nhà khách	1	148.076.000	148.076.000	0	-
8	Nhà kỹ thuật nghiệp vụ và khối cho máu	1	7.661.536.000	7.661.536.000	3.624.457.760	3.624.457.760
9	Nhà kỹ thuật nghiệp vụ và khối cho máu	1	17.977.048.000	17.977.048.000	17.977.048.000	17.977.048.000
10	Nhà hậu cần	1	3.604.570.000	3.604.570.000	2.090.650.600	2.090.650.600
11	Hội trường 300 chỗ kết hợp khoa Dược	1	5.747.191.420	5.747.191.420	4.252.921.651	4.252.921.651
12	Nhà khoa cấp cứu trung tâm	1	3.209.830.000	3.209.830.000	1.797.504.800	1.797.504.800
13	Nhà khoa khám đa khoa	1	4.289.035.000	4.289.035.000	2.401.859.600	2.401.859.600
14	Xây mới 02 phòng mổ tim và hồi sức sau mổ	1	8.781.567.000	8.781.567.000	8.605.935.660	8.605.935.660
15	Nhà tang lễ	1	1.090.109.000	1.090.109.000	0	-
16	Nhà hành lang nổi DTBN - KTNV	1	330.452.000	330.452.000	13.218.080	13.218.080
17	Phòng mổ tim	1	360.534.158	360.534.158	120.057.877	120.057.877
18	Xây mới 02 phòng khu hành lang cầu nổi	1	144.292.000	144.292.000	48.049.239	48.049.239
19	Nhà sửa chữa thiết bị dụng cụ y tế	1	198.198.000	198.198.000	39.573.531	39.573.531
20	Nhà phòng giao ban	1	69.683.000	69.683.000	0	-
21	Nhà căn tin vách nhôm	1	159.990.139	159.990.139	0	-
22	Nhà thường trực công trường rào	1	448.191.000	448.191.000	0	-
23	Nhà đặt máy phát điện	1	81.880.000	81.880.000	0	-
24	Nhà hành lang nổi BN-HC-hậu cần	1	156.876.000	156.876.000	0	-
25	Nhà trung tâm oxy	1	109.427.000	109.427.000	0	-
26	Nhà hành lang Cấp cứu -	1	437.729.000	437.729.000	0	-

	KTNV - Lây - Ung Bướu					
27	Nhà cấp cứu xây thêm	1	166.483.000	166.483.000	0	-
28	Nhà gara ô tô và cầu rửa xe	1	338.627.000	338.627.000	0	-
29	Nhà hấp giường	1	48.697.000	48.697.000	0	-
30	Nhà vệ sinh công cộng khu 12 tầng	1	57.578.688	57.578.688	11.496.548	11.496.548
31	Nhà nổi khu hậu cần	1	221.653.890	221.653.890	44.256.897	44.256.897
32	Nhà đặt máy phát điện - Cấp điện nguồn cho nhà đặt máy CT - Scanner 128 lát cắt	1	773.481.016	773.481.016	208.312.968	208.312.968
33	Nhà sắc thuốc	1	60.349.300	60.349.300	4.003.172	4.003.172
34	Nhà kho chứa cồn	1	12.473.639	12.473.639	2.490.567	2.490.567
35	Nhà để xe bệnh viện	1	160.198.000	160.198.000	0	-
36	Nhà bán thuốc	1	203.909.000	203.909.000	0	-
37	Nhà đặt thiết bị và lưu rác	1	1.133.851.616	1.133.851.616	528.828.393	528.828.393
38	Kho và xưởng sửa chữa y tế	1	691.404.824	691.404.824	645.288.122	645.288.122
39	Bể nước trạm bơm	1	246.651.000	246.651.000	0	-
40	Bể nước ngầm	1	237.348.000	237.348.000	0	-
41	Sân vườn	1	853.593.000	853.593.000	0	-
42	Hệ thống cấp điện sân vườn	1	1.464.525.631	1.464.525.631	662.739.798	662.739.798
43	Sân vườn	1	278.813.259	278.813.259	127.489.659	127.489.659
44	Hành lang cầu nổi	1	680.779.717	680.779.717	308.532.848	308.532.848
45	Hành lang mái che	1	268.103.928	268.103.928	121.581.904	121.581.904
46	Cải tạo công tường rào và bê tông	1	248.373.851	248.373.851	113.090.489	113.090.489
47	Trạm xử lý nước thải công suất 900 m3 ngày và đêm	1	29.800.518.766	29.800.518.766	17.456.451.103	17.456.451.103
48	Xe cứu thương Hyundai	1	887.000.000	887.000.000	206.671.000	206.671.000
49	Xe ô tô cứu thương Toyota Hiace	1	1.515.500.000	1.515.500.000	807.913.050	807.913.050
50	Xe ô tô cứu thương nhãn hiệu Hyundai Grand Starex	2	1.183.980.000	2.367.960.000	789.122.670	1.578.245.340
51	Xe vận chuyển rác thải y tế	1	564.175.803	564.175.803	263.131.594	263.131.594
52	Xe máy Honda JA 39 Wave Anpha	1	19.189.500	19.189.500	5.756.850	5.756.850
53	Máy Photocopy Canon IR2530	1	80.000.000	80.000.000	0	-
54	Máy điều hòa nhiệt độ Sharp	5	10.300.000	51.500.000	0	-
55	Máy lạnh Alaska AC24WE 1.5 HP	8	14.907.056	119.256.448	0	-
56	Máy lạnh Alaska AC24 WE 2.5 HP	6	19.305.177	115.831.062	0	-
57	Máy lạnh Alaska AC50 FS	2	42.400.000	84.800.000	0	-
58	Máy điều hòa nhiệt độ Reetech	1	11.600.000	11.600.000	0	-
59	Máy lạnh Reetech 2,0 HP	1	11.600.000	11.600.000	0	-
60	Máy điều hòa nhiệt độ Reetech 2.0 HP	4	12.200.000	48.800.000	3.050.000	12.200.000
61	Máy điều hòa nhiệt độ Daikin	1	21.152.000	21.152.000	5.288.000	5.288.000
62	Máy điều hòa nhiệt độ Reetech 2.0 HP	2	11.841.000	23.682.000	2.960.250	5.920.500
63	Máy điều hòa nhiệt độ Reetech 2.0 HP	1	15.393.000	15.393.000	3.848.250	3.848.250

64	Máy điều hòa nhiệt độ Reetech 2.0IIP	1	14.894.000	14.894.000	3.723.500	3.723.500
65	Máy điều hòa nhiệt độ Alaska AC-18WA	9	10.400.000	93.600.000	3.900.000	35.100.000
66	máy điều hòa nhiệt độ Alaska AC-24WA	2	14.400.000	28.800.000	5.400.000	10.800.000
67	Máy điều hòa nhiệt độ Alaska AC-24WA	11	14.400.000	158.400.000	5.400.000	59.400.000
68	Máy điều hòa nhiệt độ Alaska AC-18WA	5	10.400.000	52.000.000	3.900.000	19.500.000
69	Máy điều hòa nhiệt độ Alaska AC-12WA	2	10.400.000	20.800.000	3.900.000	7.800.000
70	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic CU/CS U12VKH-8	2	13.300.000	26.600.000	4.987.500	9.975.000
71	Máy điều hòa nhiệt độ Alaska AC24WA 2.5HP	10	12.500.000	125.000.000	6.250.000	62.500.000
72	Máy điều hòa nhiệt độ âm trần 2.0HP Nagakawa	2	21.780.000	43.560.000	10.890.000	21.780.000
73	Máy điều hòa nhiệt độ âm trần Alaska 2.5HP	1	29.645.000	29.645.000	14.822.500	14.822.500
74	Máy điều hòa nhiệt độ Sanaky 2.0 IIP	1	10.500.000	10.500.000	5.250.000	5.250.000
75	Máy điều hòa nhiệt độ Nagakawa 2.0IIP	2	14.520.000	29.040.000	7.260.000	14.520.000
76	Máy điều hòa nhiệt độ Alaska 2.5HP	9	12.500.000	112.500.000	6.250.000	56.250.000
77	Máy điều hòa nhiệt độ Daikin 3.0HP	1	45.700.000	45.700.000	28.562.500	28.562.500
78	Máy điều hòa nhiệt độ Nagakawa treo tường 2HP loại Inverter NIS-C18R2H08	10	11.300.000	113.000.000	7.062.500	70.625.000
79	Máy điều hòa nhiệt độ Nagakawa 2.5IIP	5	16.201.000	81.005.000	10.125.625	50.628.125
80	Máy điều hòa nhiệt độ Nagakawa 2.0 HP	15	10.800.700	162.010.500	6.750.436	101.256.540
81	Máy điều hòa treo tường Gree Inverter	1	18.200.001	18.200.001	13.649.999	13.649.999
82	máy điều hòa nhiệt độ Nagakawa 2.5 HP	5	14.400.000	72.000.000	10.800.000	54.000.000
83	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba âm trần nổi ống gió và dàn nóng VRF 45kw công suất 22,4kw	3	316.900.452	950.701.356	277.287.895	831.863.685
84	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba âm trần nổi ống gió và dàn nóng VRF 45kw công suất 16kw	1	295.276.651	295.276.651	258.367.069	258.367.069
85	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba Cassette 4 hướng và dàn nóng VRF 33.5 kw công suất 4.5 kw	4	110.843.800	443.375.200	96.988.325	387.953.300
86	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba Cassette 4 hướng và dàn nóng VRF 95.4 kw 28kw công suất 14 kw	5	113.774.823	568.874.115	99.552.970	497.764.850
87	Hệ thống máy lạnh trung tâm	8	111.595.392	892.763.136	97.645.968	781.167.744

	Toshiba Cassette 4 hướng và dàn nóng VRF 95.4 kw 28kw công suất 5.6kw					
88	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba âm trần nổi ống gió và dàn nóng VRF 40kw, 45kw 28kw công suất 14kw	11	310.285.266	3.413.137.926	271.499.607	2.986.495.677
89	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba âm trần nổi ống gió và dàn nóng VRF 40kw, 45kw 28kw công suất 16kw	2	310.985.308	621.970.616	272.112.144	544.224.288
90	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba âm trần nổi ống gió và dàn nóng VRF 33.5kw công suất 4.5 kw	6	110.542.645	663.255.870	96.724.814	580.348.884
91	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba âm trần nổi ống gió và dàn nóng VRF 33.5kw công suất 3.6 kw	2	109.948.205	219.896.410	96.204.679	192.409.358
92	Hệ thống máy lạnh trung tâm Toshiba Cassette 4 hướng và dàn nóng VRF 33.5kw công suất 3.6kw	2	110.249.360	220.498.720	96.468.190	192.936.380
93	Máy lạnh Reetech 2.5 HP	1	14.500.000	14.500.000	0	-
94	Máy lạnh Sharp AH - 18ME/AU	1	10.758.000	10.758.000	0	-
95	Kệ hồ sơ kê toán rộng 450	2	34.320.000	68.640.000	0	-
96	Kệ hồ sơ kê toán rộng 600	2	39.820.000	79.640.000	0	-
97	Máy vi tính LCD 18'05 Hanns G	14	12.346.194	172.846.716	0	-
98	Máy vi tính chủ IBM	1	65.350.000	65.350.000	0	-
99	Máy chủ IBM System X3650 M4 Eight Core 2650	1	147.487.000	147.487.000	0	-
100	Máy chủ Dell Power Edge R720	1	93.208.500	93.208.500	0	-
101	Máy vi tính LCD 19" Dell F1913	1	11.660.000	11.660.000	0	-
102	Máy vi tính để bàn Dell OptiPlex 3020(Dự án nguồn nhân lực)	6	14.668.500	88.011.000	0	-
103	Máy chủ vi tính	1	143.880.000	143.880.000	0	-
104	Máy vi tính LCD 18.5 HP V190	2	12.710.000	25.420.000	0	-
105	Bộ máy vi tính HP 21.5 inch	1	10.980.000	10.980.000	4.392.000	4.392.000
106	Bộ máy vi tính LCD Dell 2020II	1	14.450.000	14.450.000	8.670.000	8.670.000
107	Máy vi tính LCD Philips 221V8L	1	13.320.000	13.320.000	7.992.000	7.992.000
108	Máy vi tính xách tay Dell	1	10.780.000	10.780.000	0	-
109	Máy vi tính xách tay Dell P90F	2	14.509.000	29.018.000	2.901.800	5.803.600
110	Máy vi tính xách tay HP240G8	1	14.080.000	14.080.000	5.632.000	5.632.000
111	Máy vi tính xách tay Dell Vostro 3430	1	16.720.000	16.720.000	10.032.000	10.032.000

112	Máy chủ dành cho ứng dụng Iis, Lis, Pacs/Ris	3	425.645.065	1.276.935.195	340.516.052	1.021.548.156
113	Máy chủ dành cho ứng dụng kỹ số IIDDT, tra cứu hóa đơn, Backup Lis	3	458.463.374	1.375.390.122	366.770.699	1.100.312.097
114	máy chiếu Epson EB - X41	1	15.000.000	15.000.000	3.375.000	3.375.000
115	Máy chiếu Projector Epson EB-980W	1	26.510.000	26.510.000	5.302.000	5.302.000
116	Tivi Sharp Led 60LE360X	1	21.000.000	21.000.000	0	-
117	Tivi Plasma Samsung 43 inches	1	11.560.000	11.560.000	0	-
118	Tivi LCD Bravia HD 40"	1	22.208.000	22.208.000	0	-
119	Tivi UHD Samsung 65 inch	1	13.797.300	13.797.300	5.518.920	5.518.920
120	Ti vi màu 65 inch Led	1	15.600.000	15.600.000	6.240.000	6.240.000
121	Tivi TCL Led 65P725	1	11.190.000	11.190.000	6.714.000	6.714.000
122	máy khử rung Marquette Hellge	1	20.000.000	20.000.000	0	-
123	Máy bơm tiêm điện	1	29.774.734	29.774.734	0	-
124	Bơm tiêm điện	13	23.067.613	299.878.969	0	-
125	Monitor theo dõi bệnh nhân	6	100.388.400	602.330.400	0	-
126	Monitor theo dõi bệnh nhân	2	100.388.400	200.776.800	0	-
127	Monitor theo dõi bệnh nhân có theo dõi huyết áp xâm lấn	2	160.621.440	321.242.880	4	8
128	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	1	195.493.200	195.493.200	0	-
129	Máy giúp thở Savina - Danger	2	387.260.000	774.520.000	0	-
130	Tấm chắn chì cho phòng XQ di động	1	26.728.680	26.728.680	0	-
131	Máy truyền dịch tự động	7	30.720.887	215.046.209	0	-
132	Máy XQ cao tần Delmedial	1	578.000.000	578.000.000	0	-
133	Máy cộng hưởng từ MRI - Siemen	1	12.143.736.661	12.143.736.661	0	-
134	Máy siêu âm màu 4D	1	2.894.481.471	2.894.481.471	0	-
135	Hệ thống XQ số hóa CR	1	2.492.061.000	2.492.061.000	0	-
136	Máy siêu âm Doppler Aloka	1	1.938.360.489	1.938.360.489	0	-
137	Máy điện tim 03 cần Econet	1	28.000.000	28.000.000	0	-
138	Máy chụp CT Scanner 128 lát cắt	1	29.157.235.900	29.157.235.900	0	-
139	Hệ thống siêu âm màu 4D Logiq P6	1	1.870.000.000	1.870.000.000	0	-
140	máy CT - Scanner	1	6.782.877.550	6.782.877.550	0	-
141	Máy XQ di động cao tần Multimobil 2.5	1	199.500.000	199.500.000	0	-
142	Máy XQ di động Multimobil 10 Siemen	1	348.044.000	348.044.000	0	-
143	Máy XQ di động Multimobil 10 Siemen	1	3.999	3.999	0	-
144	Máy XQ di động Arcovis 2000 SB	1	1.259.165.000	1.259.165.000	0	-
145	Dầu đĩa ghi DVD Sony VRD - MCS	1	10.500.000	10.500.000	0	-
146	Nồi hấp tiệt trùng chân không	1	181.699.440	181.699.440	0	-
147	Tủ sấy inox dụng cụ y tế	1	71.500.000	71.500.000	0	-

148	Nồi hấp đúng BK 75	2	14.400.000	28.800.000	0	-
149	Tủ sấy	1	12.612.000	12.612.000	0	-
150	Đèn mổ treo trần 07 bóng	1	120.000.000	120.000.000	0	-
151	Khung giường mổ cột sống	1	13.000.000	13.000.000	0	-
152	Bộ phẫu thuật cột sống Aesculap	1	441.546.145	441.546.145	0	-
153	Dao mổ điện cao tần	3	184.433.113	553.299.339	0	-
154	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh cột sống	1	2.248.565.506	2.248.565.506	0	-
155	Máy khoan mài xương có tay cầm	1	501.990.069	501.990.069	0	-
156	Bàn mổ chuyên khoa cột sống	1	768.453.340	768.453.340	0	-
157	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	1	225.394.296	225.394.296	0	-
158	Bộ mổ đại phẫu (57K-95DC)	2	245.874.887	491.749.774	0	-
159	Bộ mổ trung phẫu (26K-51DC) Esculap	4	158.778.478	635.113.912	0	-
160	Bộ phẫu thuật cắt đoạn chi (37K-73DC) Esculaps	1	256.115.182	256.115.182	0	-
161	Bộ phẫu thuật sản phụ khoa (35K-63DC) Esculaps	1	179.259.069	179.259.069	0	-
162	Bộ phẫu thuật sọ não trẻ em (48K-80DC) Esculaps	1	281.769.818	281.769.818	0	-
163	Bộ phẫu thuật vi mạch máu (17K-40DC)	1	251.048.931	251.048.931	0	-
164	Bộ phẫu thuật vi phẫu bàn tay (34K-40DC)	1	276.595.773	276.595.773	0	-
165	Bộ vi phẫu thần kinh (57K-143DC) Allgaier	1	338.775.983	338.775.983	0	-
166	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật thần kinh	1	377.322.676	377.322.676	0	-
167	Khung cố định đầu Sugita	1	603.716.281	603.716.281	0	-
168	Bộ khung đỡ đầu mổ cột sống Mayfield	1	700.742.112	700.742.112	0	-
169	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 05 thông số Philips	1	189.200.000	189.200.000	0	-
170	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân dùng trong phòng mổ Philips	1	307.350.000	307.350.000	0	-
171	Máy phun thuốc khử trùng phòng mổ Anios	1	81.730.000	81.730.000	0	-
172	Máy thở cao cấp Newport	1	789.600.000	789.600.000	0	-
173	Máy giúp thở Newport	2	675.724.500	1.351.449.000	0	-
174	Máy sốc tim Nihon Koden	1	176.104.509	176.104.509	0	-
175	Hệ thống máy chính cho phẫu thuật nội soi Richar Wolf	1	1.951.620.529	1.951.620.529	0	-
176	Máy gây mê Muraco	1	56.000.000	56.000.000	0	-
177	Bộ đại phẫu ngực (32K-55DC)	1	58.690.001	58.690.001	0	-
178	Bộ đại phẫu thần kinh	1	67.587.000	67.587.000	0	-
179	Bộ đại phẫu bụng (65K - 218DC)	1	115.920.000	115.920.000	0	-
180	Bàn mổ tay quay biến dạng Amco	1	10.000.000	10.000.000	0	-
181	Máy gây mê Medec	2	354.043.028	708.086.056	0	-

182	Máy bảo da Aesculapca	1	112.734.437	112.734.437	0	-
183	Máy cắt đốt (Dao mổ điện)	3	188.020.101	564.060.303	0	-
184	Máy nội soi lấy sỏi mật trong gan Storz	1	347.715.905	347.715.905	0	-
185	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa gan mật Pill (22K-38DC)	1	79.470.302	79.470.302	0	-
186	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực Pilling	1	212.827.846	212.827.846	0	-
187	Bộ dụng cụ mổ não thần kinh gai cột sống	1	38.937.018	38.937.018	0	-
188	Máy cưa xương điện Aesculap	1	189.788.717	189.788.717	0	-
189	Bộ dụng cụ phẫu thuật loại nhỏ (37K - 67DC)	3	41.907.279	125.721.837	0	-
190	Bộ dụng cụ phẫu thuật loại trung Pilling (48K-104DC)	3	121.705.510	365.116.530	0	-
191	Bộ dụng cụ phẫu thuật loại lớn Pilling	8	167.067.461	1.336.539.688	0	-
192	Kính hiển vi có độ phóng đại 101 ceti	1	144.366.710	144.366.710	0	-
193	Bàn mổ thủy lực đa năng Berch Told	3	242.519.241	727.557.723	0	-
194	Bàn phẫu thuật chỉnh hình Berch Told	1	358.681.242	358.681.242	0	-
195	Bồn rửa tay có gắn thiết bị tiết trùng Edra	1	77.165.023	77.165.023	0	-
196	Đèn phẫu thuật loại lớn Haanaunulux	6	170.839.896	1.025.039.376	0	-
197	Đèn phẫu thuật loại vừa Hanaunulux	2	165.697.091	331.394.182	0	-
198	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy (18K-28DC)	1	20.600.000	20.600.000	0	-
199	Kềm cộng lực cắt đinh	1	14.600.000	14.600.000	0	-
200	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình (86K-150DC)	1	92.293.377	92.293.377	0	-
201	Monitor theo dõi bệnh nhân 08 thông số Infunium	1	280.558.163	280.558.163	0	-
202	Dụng cụ vi phẫu mạch máu Pilling (23K-23DC)	1	16.546.784	16.546.784	0	-
203	Bộ phẫu thuật thần kinh trẻ em (54K-114DC)	1	358.281.267	358.281.267	0	-
204	Bộ phẫu thuật tiết niệu (35K-71DC) Esculaps	1	281.769.818	281.769.818	0	-
205	Máy cắt vi phẫu Microtome	1	141.960.000	141.960.000	0	-
206	Máy sinh thiết lạnh Slec	1	335.396.927	335.396.927	0	-
207	Máy chuyển mô tự động Ther Shandon	1	266.320.157	266.320.157	0	-
208	Kính hiển vi 02 mắt có gắn camera	1	37.765.087	37.765.087	0	-
209	Tủ lạnh ướp xác 03 ngăn Ascubel	1	518.339.338	518.339.338	0	-
210	Kính hiển vi thường CX41	1	45.000.000	45.000.000	0	-
211	Máy ly tâm đa năng hiệu Iniverrsal C	1	22.380.593	22.380.593	0	-
212	Máy ly tâm thường Hettich	1	11.414.285	11.414.285	0	-
213	Máy ly tâm để bàn	1	84.498.000	84.498.000	0	-

214	Tủ trữ máy Sanyo 506	1	65.000.000	65.000.000	0	-
215	Kính hiển vi 02 mắt Ceti	2	16.153.728	32.307.456	0	-
216	Máy xét nghiệm sinh hóa AU680	2	1.815.215.077	3.630.430.154	0	-
217	Máy ly tâm Hettich	1	65.399.800	65.399.800	0	-
218	Máy điện tim 03 cần Cardifax ECG	1	28.000.000	28.000.000	0	-
219	Xây dựng trục cáp quang giữa các khu nhà làm việc	1	205.049.558	205.049.558	0	-
220	Trục cáp quang từ phòng máy chủ đến hộp Switch	1	51.931.000	51.931.000	0	-
221	Xây dựng trục cáp quang từ máy chủ đến nhà hậu cần	1	93.054.500	93.054.500	0	-
222	Xây dựng trục cáp quang từ máy chủ đến khoa YHN	1	71.841.000	71.841.000	0	-
223	Máy đo độ cong giác mạc	1	65.100.000	65.100.000	0	-
224	Sinh hiển vi khám mắt	1	97.800.000	97.800.000	0	-
225	Đèn soi dây mắt gián tiếp	1	104.000.000	104.000.000	0	-
226	Máy siêu âm mắt	1	212.860.000	212.860.000	0	-
227	UPS Bộ lưu điện Santak	1	16.170.000	16.170.000	0	-
228	Khúc xạ kế tự động và di động cầm tay Nidek	1	456.135.687	456.135.687	0	-
229	Đèn soi dây mắt Beta 200	2	28.154.000	56.308.000	0	-
230	Máy đo khúc xạ tự động	1	178.500.000	178.500.000	0	-
231	Máy chiếu thị lực Rodenstock	1	10.000.000	10.000.000	0	-
232	Bàn mổ tay quay biến dạng	1	10.000.000	10.000.000	0	-
233	Kính hiển vi phẫu thuật zeiss	1	10.000.000	10.000.000	0	-
234	Kính hiển vi phẫu thuật mắt Scanop	1	91.450.000	91.450.000	0	-
235	Kính hiển vi phẫu thuật Zeiss Opimi 6 PH	1	110.000.000	110.000.000	0	-
236	Máy đo nhãn áp tiếp xúc cầm tay	1	98.070.000	98.070.000	0	-
237	Máy bơm tiêm điện	9	29.774.734	267.972.606	0	-
238	Máy điện tim 03 cần Econet	2	34.650.000	69.300.000	0	-
239	Bơm tiêm điện	6	29.400.000	176.400.000	0	-
240	Monitor theo dõi bệnh nhân	10	115.500.000	1.155.000.000	0	-
241	Máy bơm tiêm điện Bra	3	20.850.000	62.550.000	0	-
242	Máy thở Newport	1	442.000.000	442.000.000	0	-
243	Máy bơm tiêm điện	12	33.291.177	399.494.124	0	-
244	Máy siêu âm Doppler màu tim mạch	1	3.536.938.663	3.536.938.663	0	-
245	Máy đốt điện	1	181.375.940	181.375.940	0	-
246	Máy cưa xương ức	1	355.850.536	355.850.536	0	-
247	Bàn mổ đa năng	1	301.933.788	301.933.788	0	-
248	Đèn mổ treo trần 02 nhánh	1	1.604.562.418	1.604.562.418	0	-
249	Kính lúp phẫu thuật	2	49.603.408	99.206.816	0	-
250	Máy phá rung tim trong	2	253.408.715	506.817.430	0	-
251	Máy phá rung tim trong (máy sốc điện)	2	175.660.764	351.321.528	0	-
252	Máy tạo nhịp tạm thời 02 buồng	2	187.736.116	375.472.232	0	-

253	Máy truyền dịch tự động	4	29.222.877	116.891.508	0	-
254	Máy làm ấm dịch truyền	4	152.260.896	609.043.584	0	-
255	Monitor theo dõi bệnh nhân 06 thông số	4	457.214.022	1.828.856.088	0	-
256	Máy thở chức năng cao cho người lớn và trẻ sơ sinh sử dụng trong phẫu thuật tim mạch	3	1.372.073.400	4.116.220.200	0	-
257	Bơm tiêm điện tự động	14	26.742.707	374.397.898	0	-
258	Máy lọc khí	2	121.312.683	242.625.366	0	-
259	Máy đo thời gian đông máu	1	456.135.687	456.135.687	0	-
260	Máy đặt bóng dãn ngược dòng mạch chủ	1	2.489.875.418	2.489.875.418	0	-
261	Hệ thống máy truyền máu hoàn hồi	1	2.134.240.549	2.134.240.549	0	-
262	Máy cắt đốt siêu âm	1	1.777.096.011	1.777.096.011	0	-
263	Máy tim phổi nhân tạo dùng trong phẫu thuật tim	1	4.419.988.884	4.419.988.884	0	-
264	Bộ dụng cụ phẫu thuật dùng cho phẫu thuật tim hở và phẫu thuật mạch vành	1	3.555.395.937	3.555.395.937	0	-
265	Máy gây mê dùng trong phẫu thuật tim mạch	1	1.300.123.560	1.300.123.560	0	-
266	Máy điện tim 03 kênh	1	40.631.800	40.631.800	0	-
267	Đầu dò sector siêu âm tim	1	55.000.000	55.000.000	0	-
268	Giường cấp cứu có tay quay và motor	4	45.505.735	182.022.940	0	-
269	Máy doppler dò mạch máu cầm tay	1	42.800.000	42.800.000	0	-
270	Máy theo dõi huyết áp 24h	1	46.200.000	46.200.000	0	-
271	Hệ thống theo dõi điện tim (holter ECG)	1	113.571.600	113.571.600	0	-
272	Tủ đông sâu loại đứng Polar 530	1	137.887.750	137.887.750	0	-
273	Máy siêu âm điều trị Model US - 700	1	78.855.000	78.855.000	0	-
274	Máy điều trị kích thích điện phân ES 520 NH02	1	84.945.000	84.945.000	0	-
275	Máy sóng ngắn xung và liên tục ITO	1	193.725.000	193.725.000	0	-
276	Máy điều trị bằng điện trường cao áp ITO	1	74.707.500	74.707.500	0	-
277	Thùng nấu sập PN39	1	22.400.000	22.400.000	0	-
278	Máy cạo vôi siêu âm	2	11.500.000	23.000.000	0	-
279	Ghế răng và dụng cụ chữa răng Sirona	8	522.818.957	4.182.551.656	0	-
280	Máy soi tử cung 02 mắt	1	101.856.300	101.856.300	0	-
281	Máy đốt lạnh cổ tử cung	1	36.268.678	36.268.678	0	-
282	Máy bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	0	-
283	Máy soi tử cung có camera	1	461.028.997	461.028.997	0	-
284	Máy in Sato CG208 DTUSBRS 232	2	15.190.000	30.380.000	0	-
285	Máy hút điều trị tắc sữa trẻ em	1	60.000.000	60.000.000	0	-
286	Máy xét nghiệm tế bào âm đạo	1	193.843.809	193.843.809	0	-

	Shadon					
287	Máy nội soi sản phụ khoa	1	1.229.859.479	1.229.859.479	0	-
288	Máy hút liên tục ngắt quãng 34l/phút	1	28.259.874	28.259.874	0	-
289	Ghế khám chữa tai mũi họng Difra	2	318.387.964	636.775.928	0	-
290	Kính hiển vi 02 mắt B192	1	14.800.000	14.800.000	0	-
291	Hệ thống Elisa đồng bộ	1	240.960.000	240.960.000	0	-
292	Tủ âm Memmert 70C IUB 400	1	15.975.000	15.975.000	0	-
293	Tủ an toàn sinh học LA2 - 4A1	1	80.000.000	80.000.000	0	-
294	Tủ âm Memmert 37C INB 500	1	33.000.000	33.000.000	0	-
295	Tủ làm lạnh mát dung dịch 40 C Pana	1	11.760.000	11.760.000	0	-
296	Máy ly tâm Hettich Model EBA 21	1	39.375.000	39.375.000	0	-
297	Tủ trữ máu Kirch	1	10.000.000	10.000.000	0	-
298	Kính hiển vi huỳnh quang Ceti	1	62.641.338	62.641.338	0	-
299	Nồi hấp uốc ES 315	1	37.999.500	37.999.500	0	-
300	Kính hiển vi huỳnh quang H600 AFL 50	1	170.600.000	170.600.000	0	-
301	Kính hiển vi sinh học 02 thị kính Lahomed	1	15.500.000	15.500.000	0	-
302	Máy đo phóng xạ	1	42.000.000	42.000.000	0	-
303	Máy phát điện 200W	1	468.048.000	468.048.000	0	-
304	Máy phát điện 500KVA Bobinini	1	1.106.783.127	1.106.783.127	0	-
305	Máy phát điện dự phòng	1	2.026.074.846	2.026.074.846	0	-
306	Bộ đốt nội soi cắt đốt u tuyến tiền liệt Wolf	1	249.689.754	249.689.754	0	-
307	Bộ soi bàng quang sợi mềm Wolf + máy in	1	262.251.730	262.251.730	0	-
308	Máy nội soi dạ dày Olympus	1	694.400.000	694.400.000	0	-
309	Bộ nội soi tụy mật ngược dòng	1	905.574.422	905.574.422	0	-
310	Máy nội soi phế quản	1	250.000.000	250.000.000	0	-
311	Máy rửa nội soi MC -12	1	257.541.920	257.541.920	0	-
312	Máy vi xử lý hệ thống nội soi Olympus	1	269.535.000	269.535.000	0	-
313	Máy test 02 buồng đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	1	211.991.638	211.991.638	0	-
314	Đầu đĩa ghi DVD Sony	1	10.340.000	10.340.000	0	-
315	Máy phun sương khử khuẩn 99 MB	1	256.000.000	256.000.000	38.400.000	38.400.000
316	Thiết bị hấp diệt trùng trung tâm điều khiển PLC, loại 6000 lit	1	1.630.500.000	1.630.500.000	244.575.000	244.575.000
317	Thiết bị xử lý chất thải rắn y tế lấy nhiễm bằng công nghệ vi sóng tích hợp nghiền cắt chất thải trong cùng khoang xử lý	2	8.875.060.013	17.750.120.026	1.340.766.753	2.681.533.506
318	Máy chấm cứu Laser 10 kênh Plus 10	1	21.200.000	21.200.000	3.180.000	3.180.000
319	Máy in HP Laser Jet Pro M501N	1	10.780.000	10.780.000	0	-

320	Hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời	1	44.822.283	44.822.283	0	-
321	Máy đo nhân áp tiếp xúc cảm tay	1	98.070.000	98.070.000	0	-
322	Máy ly tâm cho ống mẫu 5-9ml (40 vị trí)	1	95.500.000	95.500.000	14.325.000	14.325.000
323	Tủ trữ xác 03 ngăn	1	597.300.000	597.300.000	0	-
324	Tủ bảo quản tử thi loại 03 xác	1	713.500.000	713.500.000	0	-
325	Máy siêu âm tim mạch cao cấp	1	2.491.651.743	2.491.651.743	0	-
326	Tấm chắn chì cho phòng XQ di động	2	27.885.440	55.770.880	0	-
327	Máy điện tim 03 kênh	1	34.650.000	34.650.000	0	-
328	Máy giúp thở đa chức năng	1	993.000.000	993.000.000	148.950.000	148.950.000
329	Máy rửa quả lọc thận loại 02 quả	2	486.250.000	972.500.000	72.937.500	145.875.000
330	Đầu dò siêu âm Sector UST	1	46.200.000	46.200.000	0	-
331	Đầu dò siêu âm Convex UST	1	121.000.000	121.000.000	0	-
332	Hệ thống cộng hưởng từ 1,5 Tesla	1	30.129.445.575	30.129.445.575	0	-
333	Hệ thống máy XQ kỹ thuật số	1	3.511.420.501	3.511.420.501	0	-
334	Máy điện não vi tính 46 kênh	1	420.000.000	420.000.000	63.000.000	63.000.000
335	Máy điện cơ 02 kênh	1	462.000.000	462.000.000	69.300.000	69.300.000
336	Hệ thống C-ARM phòng mổ kỹ thuật số	1	1.647.705.185	1.647.705.185	0	-
337	Máy giúp thở người lớn, trẻ em	2	927.500.000	1.855.000.000	255.062.500	510.125.000
338	Máy chụp cắt lớp CT Scanner	1	10.531.180.605	10.531.180.605	2.896.074.664	2.896.074.664
339	Máy siêu âm Doppler màu 4 D	1	1.990.315.128	1.990.315.128	547.336.659	547.336.659
340	Máy chụp cắt lớp vông mạc	1	1.914.715.047	1.914.715.047	526.546.636	526.546.636
341	Máy truyền dịch tự động	4	37.500.000	150.000.000	10.312.500	41.250.000
342	Máy đo SP02	1	30.000.000	30.000.000	8.250.000	8.250.000
343	Máy Monitor sản khoa	3	25.000.000	75.000.000	6.875.000	20.625.000
344	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	2	33.500.000	67.000.000	9.212.500	18.425.000
345	Máy bơm tiêm điện	1	19.000.000	19.000.000	5.225.000	5.225.000
346	Tủ mát Sanaky 400 lít	1	10.190.000	10.190.000	2.802.250	2.802.250
347	Đèn điều trị vàng da	1	31.000.000	31.000.000	8.525.000	8.525.000
348	Máy điện tâm đồ 06 Nihonkoden	1	82.876.000	82.876.000	0	-
349	Hệ thống khí oxy	1	5.657.333.400	5.657.333.400	0	-
350	Hệ thống tạo áp cầu thang, hút khói hành lang, hút khói tầng hầm	1	2.578.713.722	2.578.713.722	0	-
351	Hệ thống báo gọi y tá và thông báo khẩn	1	2.105.059.686	2.105.059.686	0	-
352	Hệ thống áp lực dương cho các phòng mổ (Khâm và CCT)	1	4.620.249.636	4.620.249.636	0	-
353	Máy điện tim 03 kênh ECG-2150	1	36.000.000	36.000.000	9.900.000	9.900.000
354	Máy ly tâm PLC05	1	16.800.000	16.800.000	0	-
355	Máy tập chạy bộ gắng sức	1	189.668.000	189.668.000	0	-
356	Hệ thống theo dõi huyết áp 24h ABPM 05	1	69.615.000	69.615.000	0	-

357	Đèn soi đáy mắt	1	10.395.000	10.395.000	0	-
358	Máy thở cơ động	1	429.450.000	429.450.000	161.043.750	161.043.750
359	Máy sốc tạo nhịp	1	157.500.000	157.500.000	59.062.500	59.062.500
360	Máy Monitoring	1	64.995.000	64.995.000	24.373.125	24.373.125
361	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	3	26.250.000	78.750.000	9.843.750	29.531.250
362	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân (có chức năng ETC02 và phụ kiện đi kèm)	1	48.300.000	48.300.000	18.112.500	18.112.500
363	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	6	26.250.000	157.500.000	9.843.750	59.062.500
364	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	6	25.000.000	150.000.000	9.375.000	56.250.000
365	Máy bơm tiêm điện	2	12.000.000	24.000.000	4.500.000	9.000.000
366	Máy bơm tiêm điện	4	25.000.000	100.000.000	9.375.000	37.500.000
367	Bàn mổ	1	184.000.000	184.000.000	69.000.000	69.000.000
368	Máy giúp thở xách tay đa năng	2	315.000.000	630.000.000	118.125.000	236.250.000
369	Máy bơm tiêm điện	3	24.000.000	72.000.000	9.000.000	27.000.000
370	Máy đo và theo dõi áp lực nội sọ liên tục	1	765.490.000	765.490.000	287.058.750	287.058.750
371	Bơm tiêm điện	3	12.000.000	36.000.000	4.500.000	13.500.000
372	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	2	24.000.000	48.000.000	9.000.000	18.000.000
373	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	12	239.000.000	2.868.000.000	89.625.000	1.075.500.000
374	Máy giúp thở người lớn và trẻ em, trẻ sơ sinh	1	888.000.000	888.000.000	333.000.000	333.000.000
375	Máy giúp thở người lớn và trẻ em	6	789.500.000	4.737.000.000	296.062.500	1.776.375.000
376	Máy đo cung lượng tim Pieco	1	1.976.000.000	1.976.000.000	741.000.000	741.000.000
377	Máy giúp thở sơ sinh chuyên dụng	1	1.109.000.000	1.109.000.000	415.875.000	415.875.000
378	Hệ thống nội soi khớp và phụ kiện	1	2.763.456.239	2.763.456.239	1.036.296.089	1.036.296.089
379	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát (Hệ thống máy dùng cho phẫu thuật nội soi Full HD 3 CCD)	1	8.611.342.977	8.611.342.977	3.229.253.615	3.229.253.615
380	Hệ thống nội soi chẩn đoán (hệ thống nội soi tiêu hóa và phụ kiện)	1	8.783.999.897	8.783.999.897	3.293.999.960	3.293.999.960
381	Máy rửa bỏ	1	410.000.000	410.000.000	194.750.000	194.750.000
382	Máy bơm tiêm điện	1	12.000.000	12.000.000	5.700.000	5.700.000
383	Máy theo dõi bệnh nhân	2	23.625.000	47.250.000	11.221.875	22.443.750
384	Bơm tiêm điện	2	12.600.000	25.200.000	5.985.000	11.970.000
385	máy thở người lớn và trẻ sơ sinh	1	888.000.000	888.000.000	421.800.000	421.800.000
386	Máy thở người lớn, trẻ em	4	789.500.000	3.158.000.000	375.012.500	1.500.050.000
387	Máy theo dõi bệnh nhân	10	239.000.000	2.390.000.000	113.525.000	1.135.250.000
388	Máy thở xách tay	2	360.000.000	720.000.000	171.000.000	342.000.000
389	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	150.000.000	150.000.000	71.250.000	71.250.000
390	Hệ thống Realtime PCR tự động	1	4.600.000.000	4.600.000.000	2.185.000.000	2.185.000.000

391	Thiết bị hấp tiệt trùng 850 lít, 01 cửa tự động	1	2.153.420.000	2.153.420.000	1.022.874.500	1.022.874.500
392	Kính hiển vi 02 mắt	1	30.250.000	30.250.000	14.368.750	14.368.750
393	Máy rửa quả lọc thận	2	157.500.000	315.000.000	74.812.500	149.625.000
394	Máy vi tính ViewSonic VX2039 SA 20 inch Wide	2	18.079.000	36.158.000	1.355.925	2.711.850
395	Máy đo tốc độ lắng máu	1	45.000.000	45.000.000	21.375.000	21.375.000
396	Bồn rửa tay phòng mổ 01 vòi	1	19.800.000	19.800.000	9.405.000	9.405.000
397	Máy thở LTV2 2200	5	355.032.760	1.775.163.800	168.640.561	843.202.805
398	Máy thở VPS - 410	10	150.000.000	1.500.000.000	71.250.000	712.500.000
399	Hệ thống chụp mạch máu số hóa xóa nền - Máy DSA (Hệ thống chụp mạch xóa nền 01 bình diện gần sàn)	1	27.295.520.000	27.295.520.000	12.965.372.000	12.965.372.000
400	Tủ an toàn sinh học	1	197.610.000	197.610.000	113.625.750	113.625.750
401	Máy thở sơ sinh cao cấp có chức năng thở cao tăng HFO	1	1.236.463.000	1.236.463.000	710.966.225	710.966.225
402	Khối đo chuyển hóa năng lượng	1	228.000.000	228.000.000	131.100.000	131.100.000
403	Máy nội soi tai mũi họng	1	150.400.000	150.400.000	86.480.000	86.480.000
404	Máy ly tâm	1	18.500.000	18.500.000	10.637.500	10.637.500
405	Đèn đặt nội khí quản có gắn camera mcgrath mac video laryngoscope	1	98.000.000	98.000.000	56.350.000	56.350.000
406	Máy siêu âm tổng quát	1	1.615.000.000	1.615.000.000	928.625.000	928.625.000
407	Máy ly tâm	1	49.500.000	49.500.000	28.462.500	28.462.500
408	Máy gây mê kèm thở	2	1.096.100.000	2.192.200.000	630.257.500	1.260.515.000
409	Hệ thống rửa màng lọc thận nhân tạo	2	195.612.500	391.225.000	112.477.187	224.954.374
410	Hệ thống XQ kỹ thuật số (DR có chụp tằm rời, chụp tại giường)	1	3.785.000.000	3.785.000.000	2.176.375.000	2.176.375.000
411	Máy siêu âm tổng quát (màu 3 đầu dò: 4D, tổng quát, âm đạo)	1	1.592.000.000	1.592.000.000	915.400.000	915.400.000
412	Máy siêu âm tổng quát (màu 3 đầu dò : tổng quát, mạch máu, tim)	1	1.596.000.000	1.596.000.000	917.700.000	917.700.000
413	Máy siêu âm tổng quát (dùng cho chẩn đoán hình ảnh, 4 đầu dò tổng quát, tim, mạch máu, âm đạo)	1	2.290.000.000	2.290.000.000	1.316.750.000	1.316.750.000
414	Máy điện tim 06 kênh	1	74.000.000	74.000.000	42.550.000	42.550.000
415	Lồng ấp sơ sinh	2	480.000.000	960.000.000	276.000.000	552.000.000
416	Giường hồi sức sưởi ấm sơ sinh	3	765.000.000	2.295.000.000	439.875.000	1.319.625.000
417	Máy thở VFS - 410	10	106.000.000	1.060.000.000	60.950.000	609.500.000
418	Máy tạo oxy	4	24.960.364	99.841.456	14.352.210	57.408.840
419	Xe nâng đỡ đa năng 3 tay quay	15	16.522.000	247.830.000	9.500.150	142.502.250
420	Xe nâng vận chuyển bệnh nhân	1	16.500.000	16.500.000	11.137.500	11.137.500
421	Máy ly tâm đa năng	1	215.800.000	215.800.000	145.665.000	145.665.000
422	Máy chạy thận nhân tạo	1	400.000.000	400.000.000	270.000.000	270.000.000

423	Máy đo chức năng hô hấp	1	148.000.000	148.000.000	99.900.000	99.900.000
424	Máy cấy máu	1	536.552.867	536.552.867	362.173.185	362.173.185
425	Hệ thống hỗ trợ áp lực dương NCPAP (máy thở CPAP)	1	85.000.000	85.000.000	57.375.000	57.375.000
426	Máy lọc máu liên tục	1	1.268.000.000	1.268.000.000	855.900.000	855.900.000
427	Máy ép tim tự động ngoài lồng ngực	1	350.000.000	350.000.000	236.250.000	236.250.000
428	Đèn NKQ có camera MCGRATH@MAC VIDEO LARYNGOSCOPE	1	77.978.495	77.978.495	52.635.483	52.635.483
429	Máy siêu âm Acuson NX3	1	1.400.000.000	1.400.000.000	945.000.000	945.000.000
430	Máy phân tích huyết học hoàn toàn tự động	1	420.000.000	420.000.000	283.500.000	283.500.000
431	Máy phân tích nhóm máu bán tự động	1	177.083.334	177.083.334	119.531.251	119.531.251
432	Máy phân tích điện giải, khí máu	1	340.000.000	340.000.000	229.500.000	229.500.000
433	máy định danh và làm kháng sinh đồ	1	99.981.000	99.981.000	67.487.175	67.487.175
434	Máy phân tích Elisa	1	80.000.000	80.000.000	54.000.000	54.000.000
435	Máy xét nghiệm miễn dịch	1	1.333.500.000	1.333.500.000	900.112.500	900.112.500
436	Máy phân tích huyết học tự động	1	1.600.000.000	1.600.000.000	1.080.000.000	1.080.000.000
437	Máy điện tim Fukuda Denshi	6	36.600.000	219.600.000	24.705.000	148.230.000
438	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	193.450.000	193.450.000	130.578.750	130.578.750
439	Máy lọc thận nhân tạo	7	80.000.000	560.000.000	54.000.000	378.000.000
440	Máy lọc thận nhân tạo	8	220.000.000	1.760.000.000	148.500.000	1.188.000.000
441	Máy thận HDF online	1	96.000.000	96.000.000	64.800.000	64.800.000
442	Hệ thống nội soi tai mũi họng Venus Full HD (bao gồm máy nội soi tai mũi họng, bàn khám tai mũi họng, và ghế khám tai mũi họng)	1	157.500.000	157.500.000	106.312.500	106.312.500
443	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	1	496.125.000	496.125.000	334.884.375	334.884.375
444	Tủ sấy nhiệt độ thấp	1	96.800.000	96.800.000	65.340.000	65.340.000
445	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp	1	3.495.000.000	3.495.000.000	2.359.125.000	2.359.125.000
446	Hệ thống holter điện tim	2	79.900.000	159.800.000	53.932.500	107.865.000
447	Hệ thống CT Scanner 128 lát cắt	1	26.610.000.000	26.610.000.000	17.961.750.000	17.961.750.000
448	Máy cắt cưa bột	2	12.390.000	24.780.000	9.602.250	19.204.500
449	Máy xét nghiệm khí máu điện giải	1	450.000.000	450.000.000	348.750.000	348.750.000
450	Ghế răng	2	340.000.000	680.000.000	263.500.000	527.000.000
451	Máy X-Quang C-ARM	1	2.479.000.000	2.479.000.000	1.921.225.000	1.921.225.000
452	Bơm tiêm điện Terumo	2	29.400.000	58.800.000	22.785.000	45.570.000
453	Máy phân tích nước tiểu	1	26.900.000	26.900.000	20.847.500	20.847.500
454	Máy ly tâm Rotofix 32A	1	76.020.000	76.020.000	58.915.500	58.915.500
455	Máy khoan sọ não Osseoduo	1	1.610.600.000	1.610.600.000	1.248.215.000	1.248.215.000
456	Máy hút dịch Cami	1	28.500.000	28.500.000	22.087.500	22.087.500
457	Bơm tiêm điện	2	15.000.000	30.000.000	11.625.000	23.250.000
458	Máy hạ thân nhiệt	1	2.145.000.000	2.145.000.000	1.662.375.000	1.662.375.000

459	Máy xét nghiệm đông máu tự động	1	700.000.000	700.000.000	542.500.000	542.500.000
460	Máy hút dịch Cami	1	28.500.000	28.500.000	22.087.500	22.087.500
461	Hệ thống nội soi tiêu hóa	1	3.337.950.000	3.337.950.000	2.586.911.250	2.586.911.250
462	Bơm tiêm điện	20	24.000.000	480.000.000	18.600.000	372.000.000
463	Lồng ấp sơ sinh	2	420.000.000	840.000.000	325.500.000	651.000.000
464	Máy đo điện tim	1	39.000.000	39.000.000	30.225.000	30.225.000
465	Máy gây mê	2	1.048.000.000	2.096.000.000	812.200.000	1.624.400.000
466	Máy siêu âm màu chuyên tim mạch	1	2.980.000.000	2.980.000.000	2.309.500.000	2.309.500.000
467	Bàn mổ	1	795.000.000	795.000.000	616.125.000	616.125.000
468	Monitor theo dõi bệnh nhân	2	27.825.000	55.650.000	21.564.375	43.128.750
469	Thiết bị siêu âm đa tần	1	45.000.000	45.000.000	34.875.000	34.875.000
470	Máy điện xung trị liệu 2 kênh	1	55.000.000	55.000.000	42.625.000	42.625.000
471	Monitor theo dõi bệnh nhân	3	30.000.000	90.000.000	23.250.000	69.750.000
472	Máy bơm tiêm điện	3	16.000.000	48.000.000	12.400.000	37.200.000
473	Monitoring theo dõi bệnh nhân	2	26.000.000	52.000.000	20.150.000	40.300.000
474	Máy tháo lồng ruột	1	25.500.000	25.500.000	19.762.500	19.762.500
475	Máy siêu âm xách tay 2D đen trắng	1	80.000.000	80.000.000	62.000.000	62.000.000
476	Máy phân tích miễn dịch huỳnh quang	1	59.850.000	59.850.000	46.383.750	46.383.750
477	Máy chụp X quang nha khoa	1	149.800.000	149.800.000	116.095.000	116.095.000
478	Máy Monitoring sản khoa	5	29.800.000	149.000.000	23.095.000	115.475.000
479	Bộ dụng cụ soi treo thanh quản 25 khoản	1	151.620.000	151.620.000	117.505.500	117.505.500
480	Tủ âm sâu 40 độ	1	20.900.000	20.900.000	16.197.500	16.197.500
481	Máy sắc thuốc đóng gói tự động	2	91.950.000	183.900.000	71.261.250	142.522.500
482	Máy xét nghiệm HbA1C tự động	1	658.402.500	658.402.500	510.261.937	510.261.937
483	Máy phân tích đông máu hoàn toàn tự động	1	1.550.000.000	1.550.000.000	1.201.250.000	1.201.250.000
484	Máy siêu lọc máu liên tục	1	600.000.000	600.000.000	465.000.000	465.000.000
485	Kính hiển vi phẫu thuật mắt OM-5	1	156.500.000	156.500.000	0	-
486	Sinh hiển vi khám mắt	1	139.700.000	139.700.000	0	-
487	Máy sinh hiển vi khám mắt	1	100.000.000	100.000.000	0	-
488	Máy vỗ rung long đờm tự động	2	50.000.000	100.000.000	43.750.000	87.500.000
489	Máy phân tích miễn dịch tự động	1	1.050.000.000	1.050.000.000	918.750.000	918.750.000
490	Máy bơm tiêm điện	2	20.000.000	40.000.000	17.500.000	35.000.000
491	Máy thận nhân tạo	1	369.000.000	369.000.000	322.875.000	322.875.000
492	Máy phân tích thành phần cơ thể	1	59.980.000	59.980.000	52.482.500	52.482.500
493	Máy giúp thở người lớn và trẻ em	2	685.000.000	1.370.000.000	599.375.000	1.198.750.000
494	Máy điện di mao quản	1	950.000.000	950.000.000	831.250.000	831.250.000
495	Máy bơm tiêm điện	1	24.300.000	24.300.000	21.262.500	21.262.500
496	Máy nhuộm Gram tự động	1	950.000.000	950.000.000	831.250.000	831.250.000
497	Máy trám răng	1	27.000.000	27.000.000	23.625.000	23.625.000

498	Máy hàn miệng bao	1	12.500.000	12.500.000	10.937.500	10.937.500
499	Máy chạy thận nhân tạo	10	250.000.000	2.500.000.000	218.750.000	2.187.500.000
500	Máy rửa quả lọc thận loại 02 quả	1	78.750.000	78.750.000	68.906.250	68.906.250
501	Kính hiển vi 02 mắt CX23	1	39.000.000	39.000.000	34.125.000	34.125.000
502	Máy gây mê kèm thở	2	994.500.000	1.989.000.000	870.187.500	1.740.375.000
503	Máy truyền dịch tự động	2	41.500.000	83.000.000	36.312.500	72.625.000
504	Máy hút chạy điện liên tục áp lực thấp	2	20.800.000	41.600.000	18.200.000	36.400.000
505	Máy hút điện	2	32.500.000	65.000.000	28.437.500	56.875.000
506	Monitor phòng mổ 7 thông số (có chức năng đo IBP và EtCO2)	2	356.500.000	713.000.000	311.937.500	623.875.000
507	Dao mổ điện cao tần 300 WIIF	2	262.000.000	524.000.000	229.250.000	458.500.000
508	Bơm tiêm điện	2	35.000.000	70.000.000	30.625.000	61.250.000
509	Bàn mổ đa năng điện thủy lực	6	302.800.000	1.816.800.000	264.950.000	1.589.700.000
510	Đèn mổ trần trần 2 nhánh	4	723.800.000	2.895.200.000	633.325.000	2.533.300.000
511	Đèn mổ trần trần kèm Camera SD (Madview)	2	993.000.000	1.986.000.000	868.875.000	1.737.750.000
512	Đèn đọc phim X Quang	13	20.820.000	270.660.000	18.217.500	236.827.500
513	Tủ âm	4	57.100.000	228.400.000	49.962.500	199.850.000
514	Tủ mát	4	133.000.000	532.000.000	116.375.000	465.500.000
515	Bồn rửa tay tiết trùng 02 vòi có ngăn ngâm dụng cụ	10	57.700.000	577.000.000	50.487.500	504.875.000
516	Bồn rửa tay tiết trùng 2 vòi	19	69.280.000	1.316.320.000	60.620.000	1.151.780.000
517	Tủ dụng cụ âm tường	13	29.200.000	379.600.000	25.550.000	332.150.000
518	Tủ máy tính PCR âm tường	13	27.200.000	353.600.000	23.800.000	309.400.000
519	Đồng hồ phòng mổ	13	14.600.000	189.800.000	12.775.000	166.075.000
520	Hệ thống khí y tế	1	9.342.554.000	9.342.554.000	8.174.734.750	8.174.734.750
521	Máy phân tích đông máu hoàn toàn tự động CS-2000o	1	651.500.000	651.500.000	570.062.500	570.062.500
522	Máy phân tích đông máu hoàn toàn tự động ACLTop 500 CTS	1	549.500.000	549.500.000	480.812.500	480.812.500
523	Máy siêu âm Doppler 3 đầu dò	1	2.000.000.000	2.000.000.000	1.750.000.000	1.750.000.000
524	Tủ đông	1	40.498.000	40.498.000	35.435.750	35.435.750
525	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor theo dõi bệnh nhân) 6 thông số	14	210.000.000	2.940.000.000	183.750.000	2.572.500.000
526	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor theo dõi bệnh nhân) 6 thông số	25	168.000.000	4.200.000.000	147.000.000	3.675.000.000
527	Bơm tiêm điện	20	24.000.000	480.000.000	21.000.000	420.000.000
528	Máy gây mê trẻ em	2	1.010.811.000	2.021.622.000	884.459.625	1.768.919.250
529	Máy gây mê người lớn	3	1.010.811.000	3.032.433.000	884.459.625	2.653.378.875
530	Máy X-Quang C-ARM (Máy C-Arm số hóa)	1	3.600.000.000	3.600.000.000	3.150.000.000	3.150.000.000
531	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát, sản khoa (Máy nội soi)	1	3.185.000.000	3.185.000.000	2.786.875.000	2.786.875.000
532	Máy chụp X-Quang kỹ thuật số tổng quát (2 tấm DR)	1	4.350.000.000	4.350.000.000	3.806.250.000	3.806.250.000

533	Máy siêu âm tổng quát	1	2.335.000.000	2.335.000.000	2.043.125.000	2.043.125.000
534	Máy chụp X-Quang di động	2	2.295.000.000	4.590.000.000	2.008.125.000	4.016.250.000
535	Máy chuyển mô tự động (chu trình khép kín)	1	1.748.000.000	1.748.000.000	1.529.500.000	1.529.500.000
536	Máy thở chức năng cao	8	605.000.000	4.840.000.000	529.375.000	4.235.000.000
537	Máy thở trẻ sơ sinh	4	1.045.000.000	4.180.000.000	914.375.000	3.657.500.000
538	Máy siêu âm chuyên tim mạch	2	2.385.000.000	4.770.000.000	2.086.875.000	4.173.750.000
539	Máy siêu âm chuyên tim mạch	1	3.875.000.000	3.875.000.000	3.390.625.000	3.390.625.000
540	Máy chụp mạch máu DSA	1	27.950.000.000	27.950.000.000	24.456.250.000	24.456.250.000
541	Máy kéo giãn cột sống	1	155.820.000	155.820.000	136.342.500	136.342.500
542	Máy rửa dây nội soi	2	377.089.000	754.178.000	329.952.875	659.905.750
543	Máy theo dõi oxy mô	1	238.000.000	238.000.000	208.250.000	208.250.000
544	Hệ thống mạng nội bộ Bệnh viện	1	5.344.118.763	5.344.118.763	4.676.103.918	4.676.103.918
545	Máy khoan xương chuyên dụng	1	798.000.000	798.000.000	698.250.000	698.250.000
546	Hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống hệ thống báo gọi y tá	1	1.241.733.000	1.241.733.000	1.086.516.375	1.086.516.375
547	Kệ sắt đựng thuốc 06 tầng 1.4m	7	10.587.500	74.112.500	0	-
548	Kệ sắt đựng thuốc 05 tầng 1.35 m	1	10.209.375	10.209.375	0	-
549	Kệ sắt đựng thuốc 06 tầng 1.45 m	12	10.965.625	131.587.500	0	-
550	Kệ sắt đựng thuốc 06 tầng 1.6m	12	12.100.000	145.200.000	0	-
551	Bộ điều khiển cửa tự động Besam	1	67.600.225	67.600.225	0	-
552	Máy chiếu Panasonic PT - LB 51 NTEA	1	19.080.000	19.080.000	0	-
553	Moto kéo cửa	2	24.995.936	49.991.872	0	-
554	Bộ dụng cụ sửa chữa máy móc đa năng	1	1.170.055.302	1.170.055.302	0	-
555	Trạm sản xuất oxy Craft	1	4.223.788.002	4.223.788.002	0	-
556	Hệ thống camera quan sát, báo động	1	261.018.240	261.018.240	0	-
557	Hệ thống sấy drap giường IPSO	2	73.457.898	146.915.796	0	-
558	Thang máy nhà 06 tầng loại lớn	2	506.261.934	1.012.523.868	0	-
559	Hệ thống PCCC khối cho máu	1	11.533.000	11.533.000	0	-
560	Hệ thống PCCC khối cho máu	1	199	199	0	-
561	Thiết bị PCCC nhà 06 tầng	1	167.398.428	167.398.428	0	-
562	Thang máy nhà 08 tầng và 03 tầng	5	1.176.175.400	5.880.877.000	0	-
563	Hệ thống xử lý nước thải Aqua	1	330.000.000	330.000.000	0	-
564	Buồng và thang máy tải khách	1	581.528.514	581.528.514	0	-
565	Hệ thống chữa cháy tự động	1	1.983.431.361	1.983.431.361	0	-
566	Thang máy tải giường bệnh có phòng máy hiệu Tecno (E500) tải trọng 1600 kg tốc độ 1.75m/s 13 điểm dừng	2	1.411.612.862	2.823.225.724	0	-

567	Thang máy tải giường bệnh có phòng máy hiệu Tecno (R500) tải trọng 1600 kg tốc độ 1.75m/s 12 điểm dừng	1	1.390.336.158	1.390.336.158	0	-
568	Hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời	1	1.399.778.202	1.399.778.202	0	-
569	Chữ mica nổi + đèn cuo áp	1	64.634.122	64.634.122	0	-
570	Trang thiết bị cứu hỏa	1	713.633.575	713.633.575	0	-
571	Hệ thống Camera quan sát bệnh viện	1	99.236.500	99.236.500	0	-
572	Hệ thống xử lý nước tinh khiết 1000 lít / giờ	1	479.440.515	479.440.515	0	-
573	Kệ sắt 06 ngăn	5	15.125.000	75.625.000	0	-
574	Kệ tủ đựng thuốc 1,35 m	3	10.209.375	30.628.125	0	-
575	Kệ tủ đựng thuốc 1,45 m	5	10.965.625	54.828.125	0	-
576	Kệ tủ đựng thuốc 1,45 m	2	12.100.000	24.200.000	0	-
577	Kệ sắt (1,6x2,4x0,5) m	2	11.523.600	23.047.200	0	-
578	Kệ sắt	1	13.442.000	13.442.000	0	-
579	Tủ nhôm 03 ngăn	1	18.906.250	18.906.250	0	-
580	Hệ thống camera quan sát	1	30.668.000	30.668.000	3.833.500	3.833.500
581	Tủ Rack Server	1	10.670.000	10.670.000	2.667.500	2.667.500
582	Thiết bị tường lửa	1	86.350.000	86.350.000	0	-
583	Bộ lưu điện UPS Santak 2K LCD Online	1	16.790.000	16.790.000	0	-
584	Tủ inox	1	12.886.500	12.886.500	0	-
585	Máy chiếu Epson EB-X41	1	15.840.000	15.840.000	4.752.000	4.752.000
586	Tủ mát Sanaky Vh408K3L	1	11.190.000	11.190.000	6.993.750	6.993.750
587	Hệ thống PCCC nhà 8 tầng và 03 tầng	1	253.145.420	253.145.420	189.859.064	189.859.064
588	Máy bơm EBARA 2HP	1	24.700.000	24.700.000	18.525.000	18.525.000
589	Tủ hấp cơm 2 cửa 20 khay	1	71.000.000	71.000.000	53.250.000	53.250.000
590	Máy giặt vắt công nghiệp	2	495.500.000	991.000.000	371.625.000	743.250.000
591	Máy chiếu Epson EB-982W	1	24.000.000	24.000.000	16.200.000	16.200.000
592	Giá sách di động	2	336.600.000	673.200.000	252.450.000	504.900.000
593	Thang máy tải giường bệnh tải trọng 1.350 kg - 3stops	1	445.000.000	445.000.000	389.375.000	389.375.000
594	Tủ hồ sơ di động MCF2	2	22.500.000	45.000.000	19.687.500	39.375.000
Tổng cộng				785.144.246.378		383.421.020.320